

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-10-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Ông Phan Kiên Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Không.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lưu Thị K**, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn N (Phạm Văn T)**, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lưu Thị K trình bày:

Trên cơ sở mai mối nên bà và ông Phạm Văn N tiến đến hôn nhân năm 1993, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Bà và ông N sống hạnh phúc được gần 23 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông N có hành vi bạo lực gia đình, không chăm lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay để ổn định đời sống riêng của mỗi người nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy L, sinh ngày 10/10/1995, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trong biên bản hòa giải ngày 9/10/2020, bị đơn ông Phạm Văn N trình bày:

Trên cơ sở mai mối nên ông và bà Lưu Thị K tiến đến hôn nhân năm 1993, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Ông và bà K sống hạnh phúc được 23 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông N có đánh bà K trong lúc nóng giận, ông cũng lo cho gia đình vợ con nhưng do có khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau về kinh tế, ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay tôi còn thương bà K nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà K.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy L, sinh ngày 10/10/1995, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bà Lưu Thị K vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Phạm Văn N. Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy L, sinh ngày 10/10/1995, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, ông Phạm Văn N không đồng ý ly hôn với bà Lưu Thị K vì còn thương vợ nên yêu cầu được đoàn tụ. Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy L, sinh ngày 10/10/1995, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng: Bà Lưu Thị K và ông Phạm Văn N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, không đăng ký kết hôn, có một con chung Phạm Thị Thúy Linh, sinh ngày 10/10/1995; nay trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà K xin ly hôn ông N, ông N cư trú tại xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Về pháp luật nội dung:

[1]. *Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lưu Thị K:*

Bà Lưu Thị K và ông Phạm Văn N có tổ chức lễ cưới, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng hai bên không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, do mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nên bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông N, vì không còn tình cảm với ông N; ông N không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà K, yêu cầu được đoàn tụ, nhưng bà K không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly*

hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...”.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông N là không hợp pháp và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên Hội đồng xét xử không công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy L, sinh ngày 10/10/1995, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Lưu Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1]. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lưu Thị K và ông Phạm Văn N.

[2]. *Về con chung của vợ chồng*: có 01 con chung tên Phạm Thị Thúy L, sinh ngày 10/10/1995, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung của vợ chồng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung của vợ chồng*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lưu Thị K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N_o 0010331 ngày 14/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Bà K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo